

Số: /TB-SYT Bắc Giang, ngày tháng năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc triển khai thu phí đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế theo Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 của Bộ Tài Chính

Căn cứ Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 của Bộ Tài Chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid -19.

Sở Y tế tỉnh Bắc Giang thông báo triển khai thực hiện thu phí đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 31/12/2021 như sau:

1. Phí trong lĩnh vực y tế: Bằng 70% mức thu phí quy định tại Điều 1 Thông tư số 11/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế và 70% mức thu phí quy định tại Phần II; Phần III; các Mục 2, 3, 5, 6, 7, 8 và 9 Mục IV; Mục V Biểu mức thu phí trong lĩnh vực y tế ban hành kèm theo Thông tư số 278/2016/TT-BTC.

2. Phí trong công tác vệ sinh an toàn thực phẩm: Bằng 90% mức thu phí quy định tại Biểu phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư 75/2020/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

(Có Danh mục thủ tục triển khai thu phí, lệ phí kèm theo)

3. Sở Y tế thông báo đến các cơ sở và các đơn vị có liên quan được biết và thực hiện. Đề Nghị sở thông tin truyền thông tỉnh Bắc Giang hỗ trợ, cập nhật thông báo mức thu phí đối với các thủ tục hành chính có đính kèm thông báo này trên hệ thống dịch vụ công tỉnh Bắc Giang và trên hệ thống phần mềm một cửa để các tổ chức, cá nhân được biết và thực hiện.

(Mọi thắc mắc xin liên hệ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Y tế, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang, điện thoại 02043555760 trong giờ hành chính để được giải đáp).

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các phòng ban của Sở;
- Chi cục vệ sinh an toàn thực phẩm;
- Phòng Y tế các huyện thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp Y tế;
- Các cơ sở hành nghề y tư nhân;
- TT phục vụ Hành chính công tỉnh (B/cáo);
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Website Sở Y tế.
- Lưu: VT, QLHNYDTN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Bình

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRIỂN KHAI THU PHÍ

(Kèm theo Thông báo số: /TB – SYT ngày tháng 07 năm 2021 của Sở Y tế tỉnh Bắc Giang)

STT	Tên phí, lệ phí	Đơn vị tính	Mức thu cũ (1.000 đồng)	Mức thu mới (1.000 đồng)
I. Phí thẩm định cấp Giấy phép lưu hành, nhập khẩu, xuất khẩu, công bố trang thiết bị y tế				
1. Thẩm định cấp giấy phép lưu hành, công bố tiêu chuẩn áp dụng trang thiết bị y tế/ trang thiết bị y tế chuẩn đoán in vitro				
1.1	Thẩm định cấp mới loại A	Hồ sơ	1.000	700
II. Phí thẩm định điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế				
2.1	Phí thẩm định điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế	Hồ sơ	3.000	2.100
2.2	Công bố đủ điều kiện sản xuất, khảo nghiệm, kiểm nghiệm, cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn.	Hồ sơ	300	210
III. Phí thẩm định hoạt động, tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề thuộc lĩnh vực y tế				
3.1	Thẩm định cấp, cấp lại giấy phép hoạt động do bị thu hồi quy định tại Khoản 1 Điều 48 Luật khám bệnh, chữa bệnh; khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cấp giấy phép hoạt động khi thay đổi địa điểm với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cấp giấy phép hoạt động khi thay đổi quy mô khoa phòng, giường bệnh, cơ cấu tổ chức:	Lần		
a	Bệnh viện		10.500	7.350
b	Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, bệnh xá thuộc lực lượng Công an nhân dân, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình (hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình)		5.700	3.990
c	- Phòng khám chuyên khoa theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế (trừ Phòng chẩn trị y học cổ truyền và Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền quy định tại Điểm d Mục này. - Cơ sở dịch vụ y tế theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ. - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác.		4.300	3.010
d	- Phòng chẩn trị y học cổ truyền.		3.100	2.170

	- Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền. - Trạm y tế cấp xã, trạm xá và tương đương.			
3.2	Thẩm định cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn, bổ sung danh mục chuyên môn kỹ thuật:			
a	Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c Mục 1 Phần IV Biểu mức thu phí trong lĩnh vực y tế		4.300	3.010
b	Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Điểm d Mục 1 Phần IV Biểu mức thu phí trong lĩnh vực y tế		3.100	2.170
IV. Phí thẩm định hoạt động, tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề thuộc lĩnh vực y tế				
4.1	Thẩm định cấp giấy phép hoạt động do bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 48 Luật khám bệnh, chữa bệnh; cấp lại giấy phép hoạt động khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Lần	1.500	1.050
4.2	Thẩm định cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn, bổ sung danh mục chuyên môn kỹ thuật	Lần	4.300	3.010
4.3	Thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người bị thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh	Lần	360	252
4.4	Thẩm định nội dung kịch bản phim, chương trình trên băng, đĩa, phần mềm, trên các vật liệu khác và tài liệu trong quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	Lần	1.000	700
4.5	Thẩm định cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với trường hợp bị mất, hư hỏng và thu hồi theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh	Lần	150	105
4.6	Thẩm định cấp Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền hoặc phương pháp chữa bệnh gia truyền	Lần	2.500	1.750
4.7	Thẩm định cấp Giấy chứng nhận lương Y			
V. Thực hiện thu phí về ATTP				
5.1	Thẩm định hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	lần/sản phẩm	1.500	1.350
	Thẩm định hồ sơ đăng ký công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	lần/sản phẩm	1.500	1.350

	Thẩm định nội dung kịch bản, phi, chương trình trên băng, đĩa, phần mềm, trên các vật liệu khác và tài liệu trong quản cáo thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thuộc lĩnh vực y tế.	lần/sản phẩm	1.100.	990
5.2.Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm				
5.2.1	Thẩm định cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống			
	Phục vụ dưới 200 suất ăn	lần/cơ sở	700.	630.
	Phục vụ từ 200 suất ăn trở lên	lần/cơ sở	1.000	900
5.2.2	Thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm (trừ cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe)			
	Đối với cơ sở sản xuất khác được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	lần/cơ sở	2.500	2.250